

TỰA "TRÍCH ĐIỂM THI TẬP"

("Trích điểm thi tập" tự)

(1 tiết)

HOÀNG ĐỨC LƯƠNG

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Hiểu tấm lòng trân trọng, tự hào của tác giả đối với di sản thơ ca dân tộc và không khí học thuật của thời đại.
- Thấy được cách lập luận chặt chẽ kết hợp với tính biểu cảm của bài *tựa*.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Thể *tựa* (tự)

Các bài *tựa*, *bạt*, *dẫn*, *đề dẫn*,... thuộc thể văn gọi là *tựa*, vốn có nguồn gốc từ Trung Hoa, ra đời vào khoảng thời nhà Hán.

Bài *tựa* : Thoạt đầu, bài *tựa* được đặt ở vị trí cuối tác phẩm với mục đích nói rõ lí do và quá trình hoàn thành bộ sách ấy,... Ngoài ra, trong bài *tựa* còn có mục lục và giới thiệu nội dung chủ yếu của sách. Từ thời Đường trở đi, bài *tựa* được đặt lên đầu tác phẩm. Người ta có thể viết bài *tựa* cho tất cả tác phẩm thuộc các loại khác nhau như văn học, sử học, địa lí, y học, hội hoạ, âm nhạc, kiến trúc,...

2. Đặc điểm của thể *tựa*

Thể văn *tựa* có hai đặc điểm chính :

- Trong văn học trung đại (sau thời Đường), bài *tựa* luôn được đặt ở đầu tác phẩm ; nội dung thường trình bày lí do và quá trình hoàn thành tác phẩm. Như vậy, bài *tựa* bao giờ cũng được viết sau khi tác phẩm mà nó đề *tựa* đã hoàn thành.
- Bài *tựa* thường thiên về văn nghị luận, đôi khi chất nghị luận được kết hợp với chất tự sự và trữ tình.

Tựa "Trích điểm thi tập" thiên về văn nghị luận. Do đó, cần chú ý đến hệ thống lập luận.

Những bài viết đặt ở phần đầu của tác phẩm có các tên gọi như *tựa*, *dẫn*, *đề từ*,... đều thuộc thể *tựa*. Cuối tác phẩm đôi khi còn có bài *hậu tựa* (bài *tựa* đặt ở cuối sách) hoặc *bạt* (nối theo, theo chân).

Một bộ sách, ngoài bài *tựa*, hoặc thêm bài *hậu tựa* là đủ. Nhưng do nhu cầu thưởng thức, sau khi tác phẩm ra đời, người đọc cảm thấy có những điều cần giải bày thêm nên đã viết vào cuối một bài nữa gọi là *bạt* hoặc *đề bạt*. Về tính chất, *tựa*, *hậu tựa* và *bạt* giống nhau, chỉ có điều, *tựa* thì đặt ở đầu sách còn *hậu tựa* và *bạt* thì đặt ở cuối sách.

3. *Tựa "Trích diễm thi tập"*

Bài *Tựa "Trích diễm thi tập"* do Hoàng Đức Lương tự viết cho công trình sưu tầm những bài thơ có giá trị từ thời Trần đến đầu thời Lê của mình, gồm ba phần :

a) Phần thứ nhất, tác giả trình bày lí do vì sao biên soạn *Trích diễm thi tập*.

Lẽ ra, Hoàng Đức Lương phải trình bày lí do này ngay ở phần mở đầu, nhưng ông lại đặt xuống cuối phần một. Vì sao ? Tác giả muốn đưa người đọc đến một nhận thức rằng *Trích diễm thi tập* ra đời không phải do ý muốn chủ quan của cá nhân mình, mà do yêu cầu của thời đại. Vì thế, trước tiên, tác giả trình bày thực trạng tình hình di sản thơ ca Việt Nam thời bấy giờ.

Sở dĩ thơ văn không lưu truyền hết ở đời là bởi sáu nguyên nhân, trong đó có bốn nguyên nhân chủ quan và hai nguyên nhân khách quan. Bốn nguyên nhân chủ quan là :

- Chỉ thi nhân mới thấy được cái hay, cái đẹp của thơ ca ;
- Người có học thì ít để ý đến thơ ca ;
- Người quan tâm đến thơ ca thì không đủ năng lực và tính kiên trì ;
- Chính sách in ấn của nhà nước.

Hai nguyên nhân khách quan là :

- Thời gian làm huỷ hoại sách vở ;
- Binh hoả (chiến tranh, hoả hoạn,...) làm thiêu huỷ thư tịch.

Sáu nguyên nhân trên dẫn đến một thực trạng làm đau xót và tổn thương đến lòng tự hào dân tộc của tác giả. Kết thúc về nguyên nhân phải biên soạn *Trích diễm thi tập* là lời than, gợi tình cảm người đọc đối với thực trạng di sản thơ văn lúc bấy giờ : "Như thế chẳng đáng thương xót lắm sao !".

Mục a dùng để trả lời cho *Câu hỏi 1, 2* và một phần *Câu hỏi 3* trong SGK.

b) Phần thứ hai, Hoàng Đức Lương thuật lại quá trình hoàn thành *Trích diễm thi tập*, nội dung và kết cấu tác phẩm.

Trước hết, GV cần chỉ ra cho HS thấy động cơ làm *Trích diễm thi tập* của Hoàng Đức Lương : đau xót trước thực trạng văn bản thơ ca của dân tộc, cảm thấy lòng tự tôn dân tộc bị tổn thương : "một nước văn hiến... chẳng đáng thương xót lắm sao !". Từ tình cảm và thực trạng kể trên, tác giả bắt tay vào sưu tầm *Trích diễm thi tập*.

Việc sưu tầm thơ ca vào thời Hoàng Đức Lương là hết sức khó khăn, vất vả. Trước hết, các thư tịch cũ không còn, tác giả phải "nhặt nhạnh ở giấy tàn, vách nát", "hỏi quanh khắp nơi", "thu lượm thêm thơ của các vị hiện đang làm quan trong triều" rồi phân loại chia quyển (*Câu hỏi 3*).

Trích diễm thi tập gồm sáu quyển, chia làm hai phần : phần chính gồm thơ ca của các tác gia từ thời Trần đến đầu thời Lê ; phần *Phụ lục* là thơ ca của chính tác giả. Trong phần hai này, cần lưu ý rằng, người phương Đông trung đại thường hay khiêm nhường trong cách xưng hô và khi nói về mình. Bởi vậy, Hoàng Đức Lương nói "Tôi không tự lượng sức mình... trách nhiệm nặng nề mà tài hèn sức mọn... mạn phép phụ thêm,... may ra tránh được lời chê trách...".

Mục này giúp trả lời *Câu hỏi 3* trong SGK.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

GV có thể cho HS đọc phần *Tiểu dẫn* trong SGK để từ đó vào bài, hoặc dựa vào phần *Những điểm cần lưu ý* trong SGK giới thiệu vài nét về Hoàng Đức Lương và thể *tựa*.

2. Phần tổ chức dạy học

GV cho HS đọc *Tựa "Trích diễm thi tập"* một lượt (có thể mỗi HS đọc một đoạn) và yêu cầu giải thích ba từ sau : *diễm thi, nước văn hiến, lạc khoản*.

Chú ý : trong bốn câu hỏi thì *Câu hỏi 3* và *4* quan trọng, *Câu hỏi 3* là kết quả của *Câu hỏi 1, 2* và nói về nội dung cũng như tình cảm của tác giả bài tựa ; *Câu hỏi 4* tổng kết nghệ thuật toàn bài. GV cần dựa vào nội dung trả lời của *Câu hỏi 1, 2, 3* để tổng kết thành nội dung trả lời *Câu hỏi 4*.

Dựa vào phần *Những điểm cần lưu ý*, GV có thể triển khai bài giảng như sau :

a) Động cơ sưu tầm, biên soạn sách *Trích diễm thi tập* của Hoàng Đức Lương (*Câu hỏi 3*).

- Thực trạng tình hình di sản thơ ca Việt Nam thời Hoàng Đức Lương.
- Nhu cầu bức thiết phải biên soạn sách *Trích điểm thi tập*.

b) Quá trình sưu tầm, biên soạn và tổ chức tác phẩm *Trích điểm thi tập* (Câu hỏi 3).

3. Phần củng cố

GV cho HS trình bày rồi bổ sung hai nội dung :

a) *Tựa "Trích điểm thi tập"* thể hiện lòng yêu nước của Hoàng Đức Lương. Có nhiều cách biểu hiện lòng yêu nước, ở Hoàng Đức Lương là sự trân trọng di sản văn hoá của cha ông, đau xót trước thực trạng "một nước văn hiến, xây dựng đã mấy trăm năm, chẳng lẽ không có quyển sách nào có thể làm căn bản, mà phải tìm xa xôi để học thơ văn đời nhà Đường". Lòng yêu nước phải được thể hiện bằng hành động cụ thể. Chẳng quản công việc nặng nhọc, sách vở tản mát không còn, sức người có hạn, Hoàng Đức Lương đã vượt qua những khó khăn này để sưu tầm thành bộ *Trích điểm thi tập* gồm sáu quyển.

b) *Tựa "Trích điểm thi tập"* lập luận chặt chẽ (Câu hỏi 4). Sức thuyết phục của tác giả trong bài *tựa* không chỉ ở cách lập luận mà còn ở chất trữ tình hoà trong chất nghị luận. Qua bài *tựa*, người đọc còn thấy được không khí thời đại (như thực trạng tình hình thơ ca, nhu cầu thưởng thức nghệ thuật,...). Đây là một bài *tựa* hay trong văn học trung đại Việt Nam.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

Lời nói đầu trong các sách ngày nay rất đa dạng, tùy thuộc vào phong cách và sở thích của từng người viết. Tuy nhiên, phần nói về nội dung của sách, chỉ ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm vẫn thường được người viết trình bày trong lời nói đầu. Nếu ta lấy *Lời nói đầu* của các sách thuộc loại sưu tầm thơ văn thì dễ tìm thấy những điểm tương đồng giữa chúng với *Tựa "Trích điểm thi tập"* (chẳng hạn như quá trình hình thành tác phẩm, lí do ra đời và kết cấu tác phẩm, phân lạc khoản,...).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Từ trong di sản*, NXB Tác phẩm mới, H., 1981.
- *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập hai : *Kí*, (Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển chọn), NXB Giáo dục, 2001.